

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIV)
thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII)
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 03/10/2011 của Tỉnh ủy (khóa XII) về xây dựng và phát triển đô thị đến năm 2020; nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị ngày càng được nâng lên; trách nhiệm, năng lực quản lý về quy hoạch, xây dựng của các cơ quan chuyên môn có chuyển biến tích cực hơn, góp phần tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị vẫn còn nhiều hạn chế: Tỷ lệ đô thị hóa đạt thấp hơn mục tiêu đề ra; kết cấu, chất lượng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển dân số và kinh tế đô thị; chưa thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng phó với dịch bệnh quy mô lớn. Ô nhiễm môi trường tại các đô thị có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây ra nhiều tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Năng lực quản lý và quản trị đô thị, kiến thiết thị chính còn yếu, chậm được đổi mới.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu là do: Nhận thức về đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững trong cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ. Công tác quy hoạch đô thị chậm đổi mới, thiếu tầm nhìn, chất lượng thấp; việc triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ; quản lý đô thị chưa chuyên nghiệp, nhiều nơi còn lỏng lẻo, tiêu cực. Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý sai phạm, tiêu cực chưa kịp thời và nghiêm minh; sai phạm về quản lý đất đai trong phát triển đô thị diễn biến phức tạp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Đô thị hóa là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức và hành động trong quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị tăng trưởng xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị.

Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nền kinh tế, quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị. Kiên quyết xóa bỏ tư duy nhiệm kỳ và tình trạng “dự án treo”, cơ chế “xin - cho”, “lợi ích nhóm” trong xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm vùng trở thành các đô thị hiện đại, thông minh và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương.

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% - 45%. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,5% - 1,9%.

- Hệ thống đô thị: Toàn tỉnh có 15 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II (thành

phố Phan Thiết), 01 đô thị loại III (thị xã La Gi), 03 đô thị loại IV (thị trấn: Phan Rí Cửa, Liên Hương, Võ Xu), 10 đô thị loại V (Chợ Lầu, Lương Sơn, Phú Long, Ma Lâm, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Tân Minh, Lạc Tánh, Đức Tài, Phú Quý)⁽¹⁾.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch: 100% các đô thị có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu vực nội thị của các đô thị loại III trở lên.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: Thành phố Phan Thiết đạt khoảng 15% - 22%, thị xã La Gi đạt khoảng 13% - 19%, thị trấn Phan Rí Cửa đạt khoảng 12% - 17%, các đô thị còn lại đạt khoảng 11% - 16%.

- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt khoảng 7 – 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt khoảng 5 – 7 m²/người.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 28 – 30 m²/người.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh đạt 100%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 70%.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 45% - 50%. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,9% - 2,3%.

- Hệ thống đô thị: Toàn tỉnh có 16 đô thị, trong đó phân đầu có 01 đô thị loại I (thành phố Phan Thiết), 01 đô thị loại III (phần đầu trở thành thành phố La Gi), 03 đô thị loại IV (thị trấn: Phan Rí Cửa, Liên Hương, Võ Xu), 11 đô thị loại V (Chợ Lầu, Lương Sơn, Ma Lâm, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Tân Minh, Lạc Tánh, Đức Tài, Vĩnh Tân, Sơn Mỹ, Phú Quý)⁽²⁾.

- Chương trình phát triển đô thị: 100% các đô thị có chương trình phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: Thành phố Phan Thiết đạt tối thiểu 22%, thị xã La Gi đạt tối thiểu 19%, thị trấn Phan Rí Cửa, thị trấn Liên Hương, thị trấn Võ Xu đạt tối thiểu 17%, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 16%.

- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt tối thiểu 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 7 m²/người.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 30 - 32 m²/người.

⁽¹⁾ Phát triển thêm đô thị Phú Quý và nâng loại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong và thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh từ đô thị loại V lên loại IV.

⁽²⁾ Sáp nhập thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc vào thành phố Phan Thiết và phát triển thêm 2 đô thị, gồm: Thị trấn Vĩnh Tân thuộc huyện Tuy Phong, thị trấn Sơn Mỹ thuộc huyện Hàm Tân.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình, trường học, bệnh viện tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh đạt 100%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80% .

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu góp ý cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai dự án theo đúng quy hoạch, kế hoạch.

- Tiếp tục hoàn chỉnh nội dung quy hoạch xây dựng, đô thị trong Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi triển khai các hoạt động đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn. Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị. Nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư một số dự án thiết yếu phục vụ cư dân đô thị (Nhà máy xử lý rác thải, nghĩa trang sinh thái,...).

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp - dịch vụ, chương trình phát triển nhà ở đảm bảo chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, xây dựng đô thị thông minh.

- Quy hoạch tuyến đường dọc biển, không gian ven biển tại một số khu vực phục vụ cộng đồng, không xây dựng mới các công trình phía bờ biển (trừ các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, vì mục đích cộng đồng). Lựa chọn, tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết một số khu vực để tiến hành lập dự án, thu hồi đất đấu giá thu hút các nhà đầu tư để thực hiện các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch, bất động sản... theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Quan tâm, tổ chức lập quy hoạch xây dựng, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch chỉnh trang đô thị, nhất là các khu vực dân cư lao động biển hiện hữu trong đô thị, bố trí các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng dân cư.

- Đẩy nhanh việc rà soát trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Xem xét, rà soát điều chỉnh các đồ án quy hoạch cho đồng bộ, nhất quán, tránh chồng chéo tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện. Đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị. Tập trung đầu tư phát triển các khu vực có giá trị về đô thị, du lịch gắn với những khu vực du lịch ven biển, đặc biệt là Khu du lịch quốc gia Mũi Né.

- Nghiên cứu quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành để đưa vào áp dụng các mô hình “đô thị xanh, đô thị bền vững, đô thị thông minh” phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh; xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hóa; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội như về công nghiệp, cảng biển, du lịch... và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển riêng phù hợp.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình phát triển đô thị của tỉnh và của từng đô thị theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch để thực hiện chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; rà soát các tiêu chí còn thiếu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị để xác định tiêu chí của từng đô thị cần tập trung đầu tư nhằm hoàn thiện tiêu chí cho từng loại đô thị, triển khai lập đề án nâng loại đô thị, khắc phục triệt để tình trạng nâng loại đô thị khi chưa đủ tiêu chí.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Huy động các nguồn lực và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh, bảo đảm bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội. Cải cách thủ tục hành chính,

tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý và giám sát chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại trung tâm ven biển thành phố Phan Thiết và các đô thị. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách riêng về đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp theo hướng ưu tiên bố trí đủ quỹ đất phát triển nhà ở cho công nhân và các thiết chế khác trong khu công nghiệp, coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của khu công nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông ven biển trên toàn tỉnh, đầu tư hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bền, bãi đỗ xe tại các đô thị.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

- Thực hiện ngầm hóa các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị. Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Thực hiện phân cấp và trao quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong quản lý đô thị. Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị.

- Xây dựng văn hóa và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe. Tăng cường đầu tư, bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu neo đậu tàu thuyền, khu dân cư ven biển,... Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình phát triển đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đẩy nhanh việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có tính chiến lược, phát triển kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao...; phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị có thế mạnh về loại hình nông nghiệp và dịch vụ đi kèm trên địa bàn tỉnh. Phát triển mô hình khu công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ tại Hàm Tân - La Gi.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị.

- Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị (nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng) và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch cụ thể hóa để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ nội dung thực hiện, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách; giám sát việc thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Các huyện ủy, thành ủy tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; thực hiện phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền nội dung Nghị quyết 06-NQ/TW và Chương trình hành động này.

6. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt Chương trình hành động này.

7. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hoài Anh